

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 06/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Với T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Thái Trân;
- Bà Lương Thị Kim Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

- Nguyễn Trung T (T), sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khóm Long TD, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới Th: Nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1972; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Võ Thành X, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khóm Long TD, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

- + Nguyễn Tân X, sinh năm 1990 (vắng mặt);
- + Đỗ Dân A, sinh năm 1983 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, tại khu vực khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Trung T 01 bọc nylon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viên đỏ chứa chất tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy). T khai là ma túy, do người nam tên T1 (không rõ họ tên, biệt danh là T1 Chùa) thuê T vận chuyển từ trạm xe Thành Phát Tân Châu (thuộc khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C) đến khu vực Bru điện thị xã Tân Châu giao cho T1, hưởng lợi 200.000đồng.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 06/KLGT-PC09(MT), ngày 16/01/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Phát H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Angel 100 màu đen, biển số 67L1-2000 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng (đã qua sử dụng).

- 01 (một) hộp giấy được quấn băng keo có ghi chữ “T1 0907688818” (đã bị cắt hở).

- 01 (một) tấm nhựa xấp màu trắng.

- Tiền Việt Nam: 200.000đồng.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố, tạm giam đối với Nguyễn Trung T, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

* Căn cứ Kết luận giám định số 06/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 5.0143gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, bị cáo khai nhận hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành X trình bày: Ông là dưỡng của Nguyễn Trung T và là chủ cửa hàng bán đồ điện bằng hiệu “Tân Xuân Phát” nơi Nguyễn Trung T làm việc. Chiếc xe gắn máy hiệu Angel bảng số 67L1-2000 là xe ông mua và đứng tên chủ sở hữu, xe này ông cho nhân viên trong cửa hàng chạy để đi làm. Ngày 09/01/2022, T lấy xe của ông đi lấy ma túy thì ông không biết, ông yêu cầu được nhận lại xe của mình.

Người làm chứng Nguyễn Tân X; Đỗ Dân A có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Cáo trạng số 16/CT - VKSTC – HS ngày 05/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận, nguồn gốc ma túy mà bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/01/2022 là do người nam tên T1 (không biết rõ họ tên, biệt danh là T1 Chùa) thuê T vận chuyển từ trạm xe T1 Phát Tân Châu đến khu vực Bưu điện thị xã Tân Châu để giao cho T1, hưởng lợi 200.000đồng thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thị xã Tân Châu bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” đối với bị cáo T.

Trong quá trình điều tra bị cáo T khai: Ngoài lần bị bắt quả tang, khoảng tháng 12/2021, T đã đến trạm xe T1 Phát để nhận gói hàng chứa chất ma túy đem về cho T1, được trả công 200.000đồng. Đến ngày 09/01/2022, T tiếp tục đến trạm xe T1 phát nhận gói hàng chứa ma túy gửi từ T1 phố Hồ Chí Minh, với nội dung gửi “T1 0907.688.818”, trên đường mang về giao cho T1 bị bắt quả tang. T biết rõ bên trong gói hàng là ma túy của T1 mua về để sử dụng, T không cùng sử dụng ma túy với T1. Điện thoại Mobell bị thu giữ là của bị cáo dùng để sử dụng liên lạc cá nhân và giao ma túy cho T1; bị cáo đã tác động gia đình giao nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chủ động tự thú, khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi vận chuyển ma túy trước đó chưa bị phát hiện, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Trung T từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 06/KLGT-PC09(MT), ngày 16/01/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Phát H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- 01 (một) hộp giấy được quấn băng keo có ghi chữ “T1 0907688818” (đã bị cắt hở).

- 01 (một) tấm nhựa xấp màu trắng.

Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam: 200.000đồng.

Đề nghị trả lại cho ông Võ T1 X:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Angel 100 màu đen, biển số 67L1-2000 (đã qua sử dụng).

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo T nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Trung T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của người làm chứng: Nguyễn Tân X; Đỗ Dân A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo T khai nhận, Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, tại khu vực khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C, tỉnh An Giang. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Trung T 01 bọc nylon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viên đỏ chứa chất tinh thể màu trắng (ngghi vẫn là ma túy). T khai là ma túy, do người nam tên T1 (không rõ họ tên, biệt danh là Thanh Chùa) thuê T vận chuyển từ trạm xe T1 Phát Tân Châu (thuộc khóm Long TA, phường Long T, thị xã Tân C) đến khu vực Bưu điện thị xã Tân Châu giao cho T1, hưởng lợi 200.000đồng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, khoảng tháng 12/2021, T đã đến trạm xe T1 Phát để nhận gói hàng chứa chất ma túy đem về cho T1, được trả công 200.000đồng. Đến ngày 09/01/2022, T tiếp tục đến trạm xe T1 phát nhận gói hàng chứa ma túy gửi từ T1 phố Hồ Chí Minh, với nội dung gửi “T1 0907.688.818”, trên đường mang về giao cho T1 bị bắt quả tang. T biết rõ bên trong gói hàng là ma túy của T1 mua về để sử dụng, T không cùng sử dụng ma túy với T1. Điện thoại Mobell bị thu giữ là của bị cáo dùng để sử dụng liên lạc cá nhân và giao ma túy cho T1; bị cáo đã tác động gia đình giao nộp 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/01/2022, Kết luận giám định số 06/KLGT-PC09(MT) ngày 16/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang chất tinh thể màu trắng trong 01 bọc nylon trong suốt hàn kín có rãnh khóa viên màu đỏ một đầu là ma túy với lượng ma túy 5.0143gam, loại Methamphetamine; lời khai của người liên quan, người làm chứng và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định bị cáo T đã có hành vi “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cấu T1 tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu

đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử, xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chủ động tự thú, khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi vận chuyển ma túy trước đó chưa bị phát hiện, đã tác động gia đình bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo có Th nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) và các vật chứng liên quan đến ma túy, xét tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 06/KLGT-PC09(MT), ngày 16/01/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Phát H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- 01 (một) hộp giấy được quấn băng keo có ghi chữ “T1 0907688818” (đã bị cắt hở).

- 01 (một) tấm nhựa xấp màu trắng.

Đối với:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng (đã qua sử dụng), bị cáo dùng để sử dụng liên lạc cá nhân và giao ma túy cho T1. Xét, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tiền Việt Nam: 200.000đồng là tiền gia đình bị cáo nộp do bị cáo thu lợi bất chính. Xét, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Angel 100 màu đen, biển số 67L1-2000 (đã qua sử dụng) là xe của ông Võ Thành X, do ông mua và đứng tên chủ sở hữu, xe này ông cho nhân viên trong cửa hàng chạy đi làm. Ngày 09/01/2022, T lấy xe của ông đi lấy ma túy thì ông không biết, nay ông yêu cầu được nhận lại xe của mình. Hội đồng xét xử xét, trả lại cho ông Võ Thành X.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 12/4/2022).

Được quy định tại Điều 46, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[5] Những vấn đề khác:

Đối với người tên T1 Chùa (Nguyễn Văn T1), không có mặt ở địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Riêng, lời khai của bị cáo T về việc vận chuyển ma túy cho T1 vào tháng 12/2021, xét thấy vật chứng không thu hồi được, ngoài lời khai của bị cáo T không có chứng cứ khác nên chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trung T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Nguyễn Trung T 04(bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được Th kể từ ngày 09/01/2022.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 06/KLGT-PC09(MT), ngày 16/01/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Phát H và dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- 01 (một) hộp giấy được quấn băng keo có ghi chữ “T1 0907688818” (đã bị cắt hở).

- 01 (một) tấm nhựa xấp màu trắng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trắng (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam: 200.000đồng.

Trả lại cho ông Võ Thành X:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Angel 100 màu đen, biển số 67L1-2000 (đã qua sử dụng).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Trung T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Võ Thành X có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Lan